

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày: 25- 5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Mai

Bà Trần Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Như T-** sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T1 và bà: Đoàn Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố S. Có mặt

2. **Nguyễn Văn T2** - sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V và bà: Đặng Thị T3; có vợ là Nguyễn Thị Lan A và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố S. Có mặt

3. **Lê Văn H-** sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q và bà: Đỗ Thị L; vợ,

con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố S. Có mặt

4. **Trần Quốc H1** - sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quốc T4 và bà: Lê Thị T5; có vợ là Nguyễn Thị B và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố S. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1. Ngân hàng TMCP B1 – Chi nhánh H6

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Chí Q1 – Giám đốc chi nhánh; (Vắng mặt)

2. Ông: Phạm Văn T1 – SN 1967 và bà Đoàn Thị S - SN 1972; (Có mặt ông T1, vắng mặt bà S);

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng: 1. Nguyễn Văn T6 – sinh năm 1999; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bùi Thế A1 – sinh năm 2002; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Nguyễn Văn L1 – sinh năm 1997; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Lê Văn T7 – sinh năm 1998; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nguyễn Văn P – sinh năm 2000; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

6. Doãn Thanh H2 – sinh năm 2003; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

7. Đào Ngọc H3 – sinh năm 2003; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu C, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

8. Vũ Thành Đ – sinh năm 2001; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

9. Trần Thị L2 – sinh năm 2002; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

10. Vũ Hiệp Đ1 – sinh năm 2003; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

11. Lê Ánh T8 – sinh năm 2005; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

12. Nguyễn Thị Lan A – sinh năm 1999; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00h15' ngày 28/11/2022, tại bàn V14 của quán Bar D thuộc thôn T, xã Q, thành phố S, tổ công tác Công an thành phố S tiến hành kiểm tra, phát hiện 15 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Phạm Như T, Lê Văn H, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T6, Bùi Thế A1, Nguyễn Văn L1, Lê Văn T7, Nguyễn Văn P, Doãn Thanh H2, Đào Ngọc H3, Vũ Thành Đ, Trần Thị L2, Vũ Hiệp Đ1, Lê Ánh T8 (sinh ngày 02/7/2005), Nguyễn Thị Lan A. Thu giữ: trên bàn 01 tờ tiền 1.000 đồng và 01 tờ tiền 2.000 đồng (niêm phong ký hiệu H1). Lập biên bản tạm giữ đồ vật, niêm phong: số tiền 8.100.000 đồng gồm 19 tờ tiền (niêm phong ký hiệu H2); 01 điện thoại Iphone 6 của Lê Văn H (niêm phong ký hiệu H3); 01 điện thoại Iphone XSMax của Nguyễn Văn T2 (niêm phong ký hiệu H4); 01 điện thoại Iphone 12 ProMax (niêm phong ký hiệu H5), 01 xe ô tô HYUNDAI ACCENT biển kiểm soát 36A–616.00 của Phạm Như T Các đối tượng khai nhận sử dụng ma túy tại quán, tự lấy các mẫu nước tiểu cho vào các chai nhựa màu trắng (Niêm phong ký hiệu N).

Tiến hành xét nghiệm nhanh, kết quả: Phạm Như T, Lê Văn H, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T6, Bùi Thế A1, Nguyễn Văn L1, Lê Văn T7, Nguyễn Văn P, Doãn Thanh H2, Đào Ngọc H3, Vũ Thành Đ, Trần Thị L2, Vũ Hiệp Đ1, Lê Ánh T8 dương tính với ma túy MDMA và Ketamine. Nguyễn Thị Lan A có kết quả âm tính. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở điều tra làm rõ.

Tiến hành điều tra xác minh, làm rõ thì hồi 18 giờ ngày 28/11/2022, Trần Quốc H1, sinh năm 2000, trú tại thôn H, xã H, huyện H đến Công an thành phố S xin đầu thú, khai nhận hành vi bán ma túy cho Phạm Như T đồng thời giao nộp số tiền 250.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S.

Tại Bản kết luận giám định số 4228/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 1000 đồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,004g loại Ketamine; Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 2000 đồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,005g loại Ketamine;

Tại Bản kết luận giám định số 4301/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy loại Ketamine, Amphetamine, MDMA, MDA, Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Thị Lan A gửi đến giám định; Tìm thấy chất ma túy loại MDMA, Ketamine

trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Văn T7, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn P, Vũ Hiệp Đ1, Đào Ngọc H3, Bùi Thế A1, Trần Thị L2, Vũ Thành Đ, Doãn Thanh H2, Lê Ánh T8, Phạm Như T, Nguyễn Văn T2, Lê Văn H gửi đến giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 4298/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 19 tờ tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Về Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Khoảng 18 giờ 00 ngày 27/11/2022, tại quán C ở thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn T2 cùng vợ Nguyễn Thị Lan A tổ chức sinh nhật cho T7, mời T6, Bùi Thế A1, L1, Lê Văn T7, P, H2, H3, Đ, L2, Đ1, T8, T9, H4 đến dự. Đến khoảng 21 giờ 00, mọi người rủ nhau đi quán Bar D ở thôn T, xã Q, thành phố S nghe nhạc. Lúc này, H3 lên mạng Facebook liên hệ đặt bàn với một người nam giới qua tài khoản Facebook “Bùi Quốc P1”. Sau khi đặt bàn, cả nhóm thống nhất góp 1.000.000 đồng/01 người, đưa cho Nguyễn Văn T2 thanh toán chi phí. Trong nhóm, có 08 người đóng tiền, gồm: Nguyễn Văn T2, L1, Thế A1, Lê Văn T7, T6, Đ1, H2, P, thỏa thuận những người còn lại đưa tiền sau. Sau đó, T7 đưa cho Nguyễn Thị Lan A cầm tiền. Do đông người, cả nhóm chia nhau thành nhóm nhỏ đi xe ô tô của T9 và 02 xe ô tô taxi. Trước khi đi, H2 về nhà sử dụng nửa viên MDMA rồi quay lại quán đi cùng với nhóm. Xe ô tô của T9 có 06 người gồm: H4 (lái xe), T9, P, T6, T8, L2. Xe taxi Nguyễn Văn T2 có 05 người gồm: Nguyễn Văn T2, H2, Lê Văn T7, Đ1, Lan A. Xe taxi còn lại có 04 người gồm: H3, Đ, Thế A1, L1.

Trước khi lên xe ô tô để đi, T9 lấy từ trên xe ô tô của Thuần ra 05 viên MDMA và 01 túi Ketamine. Sau đó, T9 đưa cho Nguyễn Văn T2 02 viên MDMA, đưa 01 viên MDMA cho Đ, Thế A1, L1 chia nhau sử dụng. Trên xe, T9 sử dụng gần ½ viên MDMA rồi đưa cho P 01 viên MDMA, P và L2 chia nhau sử dụng và T9 còn đưa cho T6 ½ viên MDMA để T6 sử dụng.

Trên xe taxi nhóm Nguyễn Văn T2, sau khi nhận 02 viên MDMA từ Thuần thì T7 sử dụng 01 viên MDMA, còn 01 viên MDMA thì T7 đưa cho Lê Văn T7 và Đ1 sử dụng.

Trên xe taxi còn lại, trước đó T9 đưa cho H3 01 gói giấy nhỏ dạng giấy ăn chứa khoảng ¼ viên MDMA dạng vụn, H3 lấy ra sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ 00, cả nhóm đến và ngồi tại bàn V14 tầng 02 quán bar D. Xe ô tô chở nhóm T9 đến sau, lúc này T9 đi vào nhà vệ sinh lấy túi Ketamine đựng trong túi nilon chuẩn bị từ trước ra đổ vào tờ tiền 1.000 đồng, dùng móng tay ngón út sử dụng. Sau đó, T9 đem túi nilon chứa Ketamine vào bàn V14 đưa cho Nguyễn Văn T2, còn tờ 1.000 đồng Thuần để trên bàn. T7 cầm túi nilon có Ketamine để xuống bàn, lúc này H4 lấy trong người ra 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, bảo T7 đổ Ketamine ra tờ tiền 2.000 đồng. H4 dùng móng tay ngón út xúc Ketamine sử dụng,

sau đó H4 tiếp tục xúc Ketamine cho Thế A1, P sử dụng. Sau khi sử dụng xong H4 để tờ tiền chứa ma túy Ketamine xuống bàn, còn lại Nguyễn Văn T2, T6, L1, Lê Văn T7, H2, H3, Đ, L2, Đ1, T8 tự lấy Ketamine sử dụng. Các đối tượng sử dụng ma túy đến khoảng 00h15' ngày 28/11/2022 thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Về mua bán trái phép chất ma túy, Trần Quốc H1 khai nhận bán ma túy 02 lần cho Phạm Như T, cụ thể:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 10/2022, T9 gọi điện từ tài khoản Messenger Facebook "P" qua tài khoản Facebook Trần Quốc H1 hỏi mua 01 chỉ Ketamine với giá 3.000.000 đồng. H5 đồng ý mua hộ. Sau đó, H5 gọi điện cho Phạm Thanh T10 mua 01 chỉ Ketamine với giá 3.000.000đ tại cầu H, xã H, huyện H. Sau khi mua xong, H5 điện thoại cho T9 ra cầu H để lấy ma túy và đưa cho H5 số tiền 3.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng giữa tháng 10/2022, T9 tiếp tục gọi điện qua ứng dụng Messenger Facebook cho Trần Quốc H1 hỏi mua 05 viên MDMA với giá 1.750.000 đồng. H5 đồng ý, gọi điện cho T10 mua 05 viên MDMA với giá 1.500.000 đồng sau đó, H5 hẹn Thuần tại ngã tư H, xã H, huyện H bán 05 viên MDMA cho Thuần với giá 1.750.000 đồng. T9 đưa cho H5 số tiền 1.500.000 đồng, nợ lại 250.000 đồng hẹn chuyển khoản. Số ma túy mua được gồm 05 viên MDMA và 01 túi Ketamine, T9 cất giấu trong xe ô tô. Đến tối ngày 27/11/2022, T9 đưa số ma túy trên cho mọi người sử dụng.

Cáo trạng số 35/Ctr-VKS-HS ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố các bị cáo Phạm Như T, Nguyễn Văn T2, Lê Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; Truy tố Trần Quốc H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS (Đối với bị cáo T9, T7, H4); điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo H5); điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo H4); khoản 2 Điều 51; Điều 47 BLHS (đối với các bị cáo). Đề nghị tuyên bố các bị cáo Phạm Như T, Nguyễn Văn T2, Lê Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Trần Quốc H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối Phạm Như T từ 07 năm đến 08 năm tù; Nguyễn Văn T2 và Lê Văn H mỗi bị cáo mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; Trần Quốc H1 từ 07 đến 08 năm tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Đề nghị xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền 1000 đồng và 01 tờ tiền 2.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6S của Trần Quốc H1; Trả lại:

01 điện thoại Iphone XSmax cho Nguyễn Văn T2; Trả lại 01 điện thoại Iphone 6 của Lê Văn H; Trả lại 01 xe ô tô và chìa khóa nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT biển kiểm soát 36A-616.00 và 01 điện thoại Iphone 12 Promax của Phạm N T11 Tiếp tục truy thu số tiền 250.000 đồng của bị cáo Phạm Như T để sung quỹ Nhà nước. Trả lại số tiền 250.000 đồng chi bị cáo Trần Quốc H1

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập chứng cứ, ban hành các quyết định đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận vào khoảng 18 giờ 00 ngày 27/11/2022 sau khi các bị cáo và một số đối tượng dự sinh nhật của Nguyễn Văn T2 ở quán C tại thị trấn H, đến 21 giờ 00 mọi người góp tiền và rủ nhau đi và đặt bàn tại quán Bar D ở thôn T, xã Q, thành phố S. Do đông người, cả nhóm chia nhau thành nhóm nhỏ đi xe ô tô của T9 và 02 xe ô tô taxi. Trước khi lên xe ô tô để đi, T9 lấy 05 viên MDMA và 01 túi Ketamine, sau đó, T9 đưa cho Nguyễn Văn T2 02 viên MDMA, đưa 01 viên MDMA cho Đ, Thế A1, L1 chia nhau sử dụng. Trên xe, T9 sử dụng gần $\frac{1}{2}$ viên MDMA rồi đưa cho P 01 viên MDMA, P và L2 chia nhau sử dụng và đưa cho T6 $\frac{1}{2}$ viên MDMA để T6 sử dụng. Trên xe taxi nhóm Nguyễn Văn T2, sau khi nhận 02 viên MDMA từ Thuần thì T7 sử dụng 01 viên MDMA, còn 01 viên MDMA thì T7 đưa cho Lê Văn T7 và Đ1 sử dụng. Trên xe taxi còn lại, trước đó T9 đưa cho H3 01 gói giấy nhỏ dạng giấy ăn chứa khoảng $\frac{1}{4}$ viên MDMA dạng vụn, H3 lấy ra sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, cả nhóm đến và ngồi tại bàn V14 tầng 02 quán bar D. Xe ô tô chở nhóm T9 đến sau, lúc này T9 đi vào nhà vệ sinh lấy túi Ketamine đựng trong túi nilon chuẩn bị từ trước ra đổ vào tờ tiền 1.000 đồng, dùng móng tay ngón út sử dụng. Sau đó, T9 đem túi nilon chứa Ketamine vào bàn V14 đưa cho Nguyễn Văn T2, còn tờ 1.000 đồng Thuần để trên bàn. T7 cầm túi nilon có Ketamine để xuống bàn, lúc này H4 lấy trong người ra 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, bảo T7 đổ Ketamine ra tờ tiền 2.000 đồng. H4 dùng móng tay ngón út xúc Ketamine sử dụng, sau đó H4 tiếp tục xúc Ketamine cho Thế A1, P sử dụng. Sau khi sử dụng xong H4 để tờ tiền chứa ma túy Ketamine xuống bàn, còn lại Nguyễn Văn T2, T6, L1, Lê Văn T7, H2, H3, Đ, L2, Đ1, T8 tự lấy Ketamine sử

dụng. Các đối tượng sử dụng ma túy đến khoảng 00h15' ngày 28/11/2022 thì bị phát hiện, bắt quả tang

Về nguồn gốc số ma túy T9 đưa cho mọi người sử dụng do bị cáo mua của Trần Quốc H1 02 lần cụ thể: Lần 1: Khoảng đầu tháng 10/2022, T9 gọi điện qua ứng dụng Messenger Facebook "cho Trần Quốc H1 hỏi mua 01 chỉ Ketamine với giá 3.000.000 đồng. Lần 2: Khoảng giữa tháng 10/2022, T9 tiếp tục gọi điện qua ứng dụng Messenger Facebook cho Trần Quốc H1 hỏi mua 05 viên MDMA với giá 1.750.000 đồng, sau khi nhận được ma túy T9 mới đưa cho H5 số tiền 1.500.000 đồng, nợ lại 250.000 đồng hẹn chuyển khoản. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng thu được cùng các tài liệu khác phản ánh tại hồ sơ. Đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Phạm Như T, Nguyễn Văn T2, Lê Văn H phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 255 BLHS, bị cáo Trần Quốc H1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng: Hành mua bán trái phép chất ma túy và hành vi chủ động tụ tập để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng, trong đó có người dưới 18 tuổi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, xem thường kỷ cương pháp luật, hành vi của bị cáo không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn góp phần tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến dư luận. Các bị cáo nhận thức đầy đủ và hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng bất chấp sự nguy hiểm mà lao vào con đường phạm tội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Văn H được Sở giáo dục và đào tạo UBND tỉnh T chứng nhận đạt giải nhất môn bóng rổ nam THCS tại Hội khỏe Phù đồng tỉnh Thanh Hóa lần thứ VII cấp ngày 05/11/2007 và đạt Huy chương đồng trong kỳ thi Hội khỏe Phù đồng toàn quốc lần thứ VII năm 2008 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác*" quy định tại điểm v Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T2 có ông nội là người có công với cách mạng từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu

nước được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Bị cáo T9 có bà nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo có thành tích trong việc ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19. Bị cáo Trần Quốc H1 sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú, bị cáo H5 từng có thời gian tham gia quân ngũ, có ông, bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Bằng khen và Huy chương kháng chiến, bị cáo H4 có ông ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng bằng khen. Nên các bị cáo T9, T7, H4 và H5 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án đồng phạm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Phạm Như T chuẩn bị phương tiện, cung cấp ma túy, trực tiếp sử dụng ma túy nên có vai trò chính trong vụ án. Nguyễn Văn T2, Lê Văn H tham gia với vai trò giúp sức nên giữ vai trò thấp hơn bị cáo T9. Hành vi của Trần Quốc H1 02 lần mua để bán 05 viên MDMA và 01 chỉ Ketamine cho Phạm Như T hưởng lợi bất chính nên bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Do đó khi lượng hình cần xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội. Căn cứ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng như đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Bị cáo H4 và T7 có nhiều nhiều tình tiết giảm nhẹ, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 54 BLHS cho các bị cáo được mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định, đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[6] Tang vật chứng: Đối với tờ tiền, điện thoại thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, đối với những tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định. Đối với chiếc xe oto của bị cáo T9 là tài sản của bố mẹ bị cáo, cho bị cáo đứng tên, đang thế chấp tại ngân hàng, bố mẹ bị cáo là người thực hiện việc trả nợ cho ngân hàng. Phía ngân hàng TMCP B1 – Chi nhánh H6 có văn bản xác nhận việc chiếc xe trên đang được thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho phía ngân hàng, Ngân hàng đề nghị xem xét hỗ trợ trong công tác xử lý tài sản để Ngân hàng có phương án thu hồi nợ. Vì vậy cần xem xét trả lại chiếc xe ô tô cho chủ sở hữu.

[7] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 250.000 đồng bị cáo T9 dùng để mua ma túy còn thiếu cần truy thu để sung quỹ Nhà nước

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS (đối với bị cáo T9, T7, H4); điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo H5); điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo H4); khoản 2 Điều 51; Điều 47 BLHS (đối với các bị cáo); Điều 54 BLHS (đối với bị cáo T7 và H4);

Đ2 a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Như T, Nguyễn Văn T2, Lê Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” ; Bị cáo Trần Quốc H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: - Bị cáo Phạm Như T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/11/2022

- Bị cáo Nguyễn Văn T2 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/11/2022

- Bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/11/2022

- Bị cáo Trần Quốc H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/11/2022

Tang vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền 1000 đồng, 01 tờ tiền 2.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6S của Trần Quốc H1

Trả lại: 01 điện thoại Iphone 6 cho Lê Văn H; 01 điện thoại Iphone XSmax của Nguyễn Văn T2; 01 xe ô tô và chìa khóa nhãn hiệu HYUNNDAI ACCENT biển kiểm soát 36A-616.00 và 01 điện thoại Iphone 12 Promax cho Phạm N T. Các vật chứng là tang vật của vụ án được tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 45/BBVC-CCTHA ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục truy thu số tiền 250.000 đồng của bị cáo Phạm Như T để sung quỹ Nhà nước. Trả lại số tiền 250.000 đồng chi bị cáo Trần Quốc H1

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo (phần liên quan đến mình) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVNQL;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng